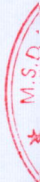


# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(đã được soát xét)





## CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

### NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	06-38
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	10-38



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

#### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 3656/QĐ-BNN-TCCB ngày 22 tháng 10 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100114184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 01 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 09 tháng 02 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Hội	Chủ tịch
Bà Nguyễn Hồng Anh	Ủy viên
Bà Trần Thị Lệ Châm	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Hội	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Hồng Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hà Hồng Thúy	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hải Tuyền	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Hồng Phương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Lệ Châm	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Phú Cường	Trưởng ban
Bà Đường Thị Hồng Hải	Thành viên
Bà Văn Quỳnh Nga	Thành viên

Bổ nhiệm ngày 30/05/2025

#### **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này là Ông Nguyễn Văn Hội – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KEO HẢI CHÂU

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hội  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025



Số:140825.014/BCTC.KT2

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu được lập ngày 14 tháng 08 năm 2025, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ**

Công ty chưa ghi nhận đầy đủ chi phí khấu hao lũy kế của tài sản cố định hữu hình là các tài sản trên lô đất số 15 Mạc Thị Bưởi, thành phố Hà Nội trong các năm trước và kỳ này. Nếu Công ty thực hiện ghi nhận đầy đủ chi phí khấu hao theo quy định thì trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty tại ngày 01/01/2025 và 30/06/2025, chỉ tiêu Tài sản cố định hữu hình sẽ giảm đi số tiền lần lượt là 4,75 tỷ VND và 4,45 tỷ VND.



### Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Báo cáo về các yêu cầu khác của pháp luật và các quy định

Theo quy định tại Khoản 2, điều 275 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán về tư cách thành viên Hội đồng quản trị, theo đó Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công ty đại chúng. Công ty đang trong quá trình tái cơ cấu và yêu cầu đảm bảo tính liên tục, hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc do đó đến thời điểm phát hành báo cáo soát xét này Công ty vẫn chưa tuân thủ quy định trên.

Theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 34, Luật Chứng khoán 2019, Công ty phải thực hiện đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán ra công chúng. Đến thời điểm phát hành báo cáo soát xét này Công ty vẫn chưa tuân thủ quy định trên, đồng thời, Công ty đang gửi công văn số 153/2025/CV-HC-HĐQT ngày 03/4/2025 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Công ty không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo quy định đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét giải quyết.

### Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC



**Vũ Xuân Biển**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>317.470.395.065</b>	<b>359.994.356.419</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>30.203.036.291</b>	<b>42.988.944.434</b>
111	1. Tiền		30.203.036.291	42.988.944.434
130	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>179.505.417.859</b>	<b>226.113.927.864</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	110.607.206.386	140.140.870.199
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	69.699.538.489	76.281.433.125
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	1.384.240.991	11.877.192.547
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.185.568.007)	(2.185.568.007)
140	<b>III. Hàng tồn kho</b>	8	<b>94.674.746.018</b>	<b>77.303.081.101</b>
141	1. Hàng tồn kho		94.674.746.018	77.303.081.101
150	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>13.087.194.897</b>	<b>13.588.403.020</b>
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		13.087.194.897	13.588.403.020
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>272.161.571.090</b>	<b>285.393.996.657</b>
220	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>256.169.002.659</b>	<b>269.061.230.537</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	245.059.735.191	257.301.106.541
222	- Nguyên giá		565.435.932.063	565.083.942.143
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(320.376.196.872)	(307.782.835.602)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	11.066.743.662	11.712.171.618
225	- Nguyên giá		19.362.838.916	19.362.838.916
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.296.095.254)	(7.650.667.298)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	42.523.806	47.952.378
228	- Nguyên giá		317.650.000	317.650.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(275.126.194)	(269.697.622)
240	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	9	<b>14.805.384.787</b>	<b>14.805.384.787</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		14.805.384.787	14.805.384.787
260	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.187.183.644</b>	<b>1.527.381.333</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	1.187.183.644	1.527.381.333
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>589.631.966.155</b>	<b>645.388.353.076</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KEO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025*

*(tiếp theo)*

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>369.445.769.264</b>	<b>416.723.943.908</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>271.414.812.118</b>	<b>325.762.518.540</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	92.077.840.240	107.238.379.288
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	8.294.645.857	5.517.947.470
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	7.796.246.329	7.294.442.519
314	4. Phải trả người lao động		19.050.175.045	26.267.759.238
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	15.533.006.678	27.777.673.655
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	8.563.805.018	6.370.524.799
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	116.222.647.698	142.808.005.517
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		3.876.445.253	2.487.786.054
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>98.030.957.146</b>	<b>90.961.425.368</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	98.030.957.146	90.961.425.368
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>220.186.196.891</b>	<b>228.664.409.168</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	20	<b>220.186.196.891</b>	<b>228.664.409.168</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		122.295.340.000	122.295.340.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		122.295.340.000	122.295.340.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		25.863.334.000	25.863.334.000
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		3.448.146.918	3.448.146.918
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		63.299.399.251	61.771.038.257
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.279.976.722	15.286.549.993
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		5.279.976.722	15.286.549.993
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>589.631.966.155</b>	<b>645.388.353.076</b>

Nguyễn Thùy Linh  
Người lập

Khúc Thị Minh Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hội  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025





**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KEO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ  
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2025	2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	382.096.745.047	348.327.801.521
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	566.634.466	385.208.647
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		381.530.110.581	347.942.592.874
11	4. Giá vốn hàng bán	24	329.999.528.310	303.138.071.025
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		51.530.582.271	44.804.521.849
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	434.417.032	232.066.793
22	7. Chi phí tài chính	26	7.803.107.850	6.985.760.059
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		7.434.604.254	6.579.400.852
25	8. Chi phí bán hàng	27	19.205.221.765	18.996.851.310
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	17.239.697.421	12.794.202.977
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.716.972.267	6.259.774.296
31	11. Thu nhập khác	29	13.974.394	114.173.000
32	12. Chi phí khác	30	700.695.392	190.699.130
40	13. Lợi nhuận khác		(686.720.998)	(76.526.130)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.030.251.269	6.183.248.166
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	1.750.274.547	1.236.649.633
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.279.976.722	4.946.598.533
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	432	404

Nguyễn Thùy Linh  
Người lập

Khúc Thị Minh Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hội  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KEO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2025	2024
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		414.336.276.104	433.728.243.144
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(352.388.252.050)	(385.342.307.990)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(23.833.712.215)	(27.764.404.852)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(14.408.723.358)	(5.156.492.700)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.304.171.818)	(1.984.841.475)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		10.691.431.706	5.337.422.043
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(12.484.148.314)	(13.840.843.046)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		17.608.700.055	4.976.775.124
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(172.000.000)	(257.250.000)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		15.734.843	14.946.017
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(156.265.157)	(242.303.983)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		148.945.164.698	161.689.169.848
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(168.460.990.739)	(184.970.110.204)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(10.722.517.000)	(3.908.593.865)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(30.238.343.041)	(27.189.534.221)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(12.785.908.143)	(22.455.063.080)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		42.988.944.434	48.016.038.389
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	30.203.036.291	25.560.975.309

Nguyễn Thùy Linh  
Người lập

Khúc Thị Minh Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hội  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025*

### **1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 3656/QĐ-BNN-TCCB ngày 22 tháng 10 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100114184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 01 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 09 tháng 02 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 122.295.340.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2025 là 122.295.340.000 VND; tương đương 12.229.534 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 là: 387 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 373 người).

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất công nghiệp.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất bánh kẹo, sô cô la, gia vị, mì ăn liền và chế biến các loại thực phẩm khác;
- Kinh doanh các loại nguyên vật liệu phục vụ sản xuất của Công ty;
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng.

#### **Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Nhà máy Bánh kẹo Hải Châu I	Hung Yên	Sản xuất thực phẩm
Nhà máy Bánh kẹo Hải Châu II	Nghệ An	Sản xuất thực phẩm

### **2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

#### **2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

### Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

## 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

## 2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ ... đã được loại trừ toàn bộ.

## 2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và được Ban Tổng giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

## 2.5 . Công cụ tài chính

### *Ghi nhận ban đầu*

### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.



**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

**2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ kế toán được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

**2.7 . Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**2.8 . Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính giữa niên độ căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

**2.9 . Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

### Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

#### 2.10 . Tài sản cố định, Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính (không bao gồm thuế GTGT). Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính được trích căn cứ theo thời gian thuê theo hợp đồng và tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thu hồi đủ vốn.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10 năm
- Phần mềm quản lý	05 - 07 năm

#### 2.11 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

#### 2.12 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.



**2.13 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Theo các điều khoản thỏa thuận tại BCC, Công ty được nhận khoản lợi nhuận cố định hàng năm, không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng và ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản từ BCC đối với khoản được chia khi có thông báo từ BCC.

**2.14 . Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng.
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản của Công ty được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 24 tháng đến 36 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 24 tháng đến 36 tháng.

**2.15 . Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

**2.16 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.



**2.17 . Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**2.18 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, ... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**2.19 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Công ty.

**2.20 . Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

### Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### 2.21 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: Hàng bán bị trả lại.

Các khoản hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

### 2.22 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

### 2.23 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: chi phí đi vay vốn, chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### 2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

#### a) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

#### b) Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

### Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

#### 2.25 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

#### 2.26 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

#### 2.27 . Thông tin bộ phận

Do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh bánh kẹo và thực phẩm và chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

### 3 . TIỀN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	6.582.729.919	1.770.023.369
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.620.306.372	41.218.921.065
	<u>30.203.036.291</u>	<u>42.988.944.434</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên liên quan</b>	<b>65.302.438.881</b>	-	<b>67.350.487.725</b>	-
Tổng Công ty	738.557.552	-	738.557.552	-
Mía đường I - CTCP				
Công ty Thương mại tư vấn và Đầu tư - Tổng Công ty Mía Đường I - CTCP	16.631.808.914	-	16.631.808.914	-
Công ty Cổ phần Mía đường Sơn Dương	45.387.712.415	-	46.611.760.875	-
Công ty Cổ phần Bía Rượu Nước giải khát Viger	2.544.360.000	-	3.368.360.384	-
<b>Bên khác</b>	<b>45.304.767.505</b>	<b>(2.185.568.007)</b>	<b>72.790.382.474</b>	<b>(2.185.568.007)</b>
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hải Anh	4.974.964.691	-	8.405.878.524	-
Đại lý Hoàng Thị Hiền	-	-	4.697.585.851	-
Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	1.789.184.767	-	7.712.978.734	-
Công ty Cổ phần Goodchoice Việt Nam	6.997.572.541	-	3.934.940.258	-
Các khách hàng khác	31.543.045.506	(2.185.568.007)	48.038.999.107	(2.185.568.007)
	<b>110.607.206.386</b>	<b>(2.185.568.007)</b>	<b>140.140.870.199</b>	<b>(2.185.568.007)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**5 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên liên quan</b>	<b>65.876.496.391</b>	<b>-</b>	<b>72.759.850.362</b>	<b>-</b>
Tổng Công ty	41.159.985.091	-	58.146.148.430	-
Mía đường I - CTCP				
Công ty Cổ phần Mía đường Sơn Dương	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Công ty Thương mại tư vấn và Đầu tư - Tổng Công ty Mía Đường I - CTCP	22.716.511.300	-	12.613.701.932	-
<b>Bên khác</b>	<b>3.823.042.098</b>	<b>-</b>	<b>3.521.582.763</b>	<b>-</b>
Trả trước cho người bán khác	3.823.042.098	-	3.521.582.763	-
	<b>69.699.538.489</b>	<b>-</b>	<b>76.281.433.125</b>	<b>-</b>

**6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Chi tiết theo nội dung</b>				
Tạm ứng	1.262.859.142	-	11.796.409.245	-
Phải thu khác	121.381.849	-	80.783.302	-
	<b>1.384.240.991</b>	<b>-</b>	<b>11.877.192.547</b>	<b>-</b>
<b>b) Chi tiết theo đối tượng</b>				
Ông Ngô Văn Phương	-	-	812.744.000	-
Bà Nguyễn Hồng Phương	143.807.704	-	2.936.263.804	-
Bà Nguyễn Hồng Anh	70.750.000	-	2.430.323.915	-
Bà Nguyễn Thu Phương	-	-	4.300.000.000	-
Các đối tượng khác	1.169.683.287	-	1.397.860.828	-
	<b>1.384.240.991</b>	<b>-</b>	<b>11.877.192.547</b>	<b>-</b>
<b>Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan</b>				
Bà Nguyễn Hồng Phương	143.807.704	-	2.936.263.804	-
Bà Nguyễn Hồng Anh	70.750.000	-	2.430.323.915	-
Bà Nguyễn Thị Hải Tuyền	15.000.000	-	15.000.000	-
Ông Nguyễn Phú Cường	11.064.000	-	11.064.000	-
	<b>240.621.704</b>	<b>-</b>	<b>5.392.651.719</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**7 . NỢ XẤU**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Nhà phân phối Hoàng Mai	502.826.814	100.565.363	502.826.814	100.565.363
- Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Trường Thịnh	407.030.760	-	407.030.760	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Minh Phát	449.838.090	-	449.838.090	-
- Công ty TNHH Suất ăn công nghiệp Anh Đạt	499.664.440	-	499.664.440	-
- Các khoản khác	426.773.266	-	426.773.266	-
	<b>2.286.133.370</b>	<b>100.565.363</b>	<b>2.286.133.370</b>	<b>100.565.363</b>

**8 . HÀNG TỒN KHO**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	72.321.430.092	-	58.049.909.032	-
Công cụ, dụng cụ	3.360.527.409	-	3.356.066.556	-
Thành phẩm	18.069.666.363	-	13.754.080.263	-
Hàng hoá	923.122.154	-	2.143.025.250	-
	<b>94.674.746.018</b>	<b>-</b>	<b>77.303.081.101</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**9 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>14.805.384.787</b>	<b>14.805.384.787</b>
- Dự án tại địa chỉ 15 Mạc Thị Bưởi <sup>(1)</sup>	281.583.986	281.583.986
- Dự án Nhà văn phòng ngõ 622 Minh Khai <sup>(2)</sup>	14.523.800.801	14.523.800.801
	<b>14.805.384.787</b>	<b>14.805.384.787</b>

**(1) Dự án tại địa chỉ 15 Mạc Thị Bưởi:**

Trong năm 2018, Công ty thực hiện ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư số 248/HĐHTĐT ngày 10 tháng 5 năm 2018 với Công ty Cổ phần Tập đoàn Picensa Việt Nam ("Picensa") liên quan đến việc triển khai dự án "Văn phòng thương mại, công trình hỗn hợp, nhà ở cao tầng và thấp tầng" trên khu đất có diện tích khoảng 18.000 m<sup>2</sup> tại địa chỉ số 15 và 17 Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Theo đó, Công ty trao quyền cho Picensa toàn quyền thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư dự án theo quy định của pháp luật. Picensa tổ chức thực hiện, quản lý, hạch toán toàn bộ nguồn thu, nguồn chi, chi phí phát sinh liên quan đến dự án và chịu trách nhiệm về mọi rủi ro hoặc hiệu quả kinh tế của dự án; Picensa được quyền sở hữu, định đoạt các sản phẩm hình thành từ dự án, Công ty đồng ý chấp thuận chỉ nhận và hưởng lợi ích cố định từ dự án là 100 tỷ VND. Chi phí ghi nhận đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025 của dự án này bao gồm chi phí khảo sát thiết kế. Đến thời điểm hiện tại, dự án đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt gia hạn thời gian sử dụng đất, đến giữa tháng 7/2025, Công ty đã đăng ký phụ lục thuê đất tiếp theo với Sở Nông nghiệp và môi trường. Hiện nay, Công ty hiện đăng ký thực hiện dự án với UBND Thành phố Hà Nội và đang thực hiện các bước đầu để triển khai dự án.

**(2) Dự án nhà văn phòng ngõ 622 Minh Khai**

Chi phí tập hợp liên quan đến dự án này bao gồm chi phí xây dựng 12,34 tỷ VND và các chi phí tư vấn thiết kế. Năm 2025 bên Sở tài chính đã xin ý kiến các ban ngành về chủ trương xin gia hạn của Công ty, các ban ngành đã có ý kiến trả lời. Sở tài chính đã có tờ trình gửi UBND TP Hà Nội cho công ty được gia hạn chủ trương đầu tư. Đến cuối tháng 7, UBND TP Hà Nội đã có quyết định gia hạn chủ trương đầu tư đến quý III/2026.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu kỳ	218.022.363.373	327.970.280.312	17.867.068.104	1.224.230.354	565.083.942.143
- Mua trong kỳ	-	351.989.920	-	-	351.989.920
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>218.022.363.373</b>	<b>328.322.270.232</b>	<b>17.867.068.104</b>	<b>1.224.230.354</b>	<b>565.435.932.063</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu kỳ	95.397.361.055	199.033.729.270	12.127.514.923	1.224.230.354	307.782.835.602
- Khấu hao trong kỳ	4.017.745.348	7.927.576.075	648.039.847	-	12.593.361.270
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>99.415.106.403</b>	<b>206.961.305.345</b>	<b>12.775.554.770</b>	<b>1.224.230.354</b>	<b>320.376.196.872</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu kỳ	122.625.002.318	128.936.551.042	5.739.553.181	-	257.301.106.541
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>118.607.256.970</b>	<b>121.360.964.887</b>	<b>5.091.513.334</b>	<b>-</b>	<b>245.059.735.191</b>

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 71.838.904.917 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 140.825.831.274 VND.

**11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

Toàn bộ tài sản cố định thuê tài chính của Công ty là máy móc, thiết bị sản xuất bánh kẹo tại Nhà máy Hải Châu I ở Hưng Yên với nguyên giá và hao mòn lũy kế tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025 lần lượt là 19.362.838.916 VND và 8.296.095.254 VND. Khấu hao trong 6 tháng đầu năm 2025 là 645.427.956 VND.

**12 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính với nguyên giá và hao mòn lũy kế tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025 lần lượt là 317.650.000 VND và 275.126.194 VND. Khấu hao trong 6 tháng đầu năm 2025 là 5.428.572 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi phí sửa chữa lớn, cải tạo tài sản cố định	65.455.833	93.508.333
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.121.727.811	1.433.873.000
	<b>1.187.183.644</b>	<b>1.527.381.333</b>

**14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên liên quan</b>	<b>36.758.013.248</b>	<b>36.758.013.248</b>	<b>44.428.081.485</b>	<b>44.428.081.485</b>
Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần	32.886.868.687	32.886.868.687	34.586.109.931	34.586.109.931
Công ty Thương mại tư vấn và Đầu tư - Tổng Công ty Mía Đường I - Công ty Cổ phần	2.197.704.868	2.197.704.868	8.855.345.250	8.855.345.250
Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Viger	1.673.439.693	1.673.439.693	986.626.304	986.626.304
<b>Bên khác</b>	<b>55.319.826.992</b>	<b>55.319.826.992</b>	<b>62.810.297.803</b>	<b>62.810.297.803</b>
Công ty TNHH Văn Chương	5.396.280.317	5.396.280.317	2.811.855.376	2.811.855.376
Công ty Cổ phần Công nghệ thực phẩm Hồng Dương	4.852.400.776	4.852.400.776	6.289.405.776	6.289.405.776
Công ty TNHH Phát Đại Lợi	1.553.600.000	1.553.600.000	3.108.800.000	3.108.800.000
Công ty CP Goodchoice Việt Nam	2.407.758.973	2.407.758.973	2.477.772	2.477.772
Công ty TNHH Thương mại H&A	3.958.970.289	3.958.970.289	-	-
Đối tượng khác	37.150.816.637	37.150.816.637	50.597.758.879	50.597.758.879
	<b>92.077.840.240</b>	<b>92.077.840.240</b>	<b>107.238.379.288</b>	<b>107.238.379.288</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	3.138.802.414	6.329.812.253	7.067.224.263	-	2.401.390.404
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	26.652.595	26.652.595	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	3.959.947.525	1.750.274.547	4.304.171.818	-	1.406.050.254
Thuế Thu nhập cá nhân	-	195.692.580	757.725.936	679.561.952	-	273.856.564
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	4.818.477.507	1.103.528.400	-	3.714.949.107
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
	-	<b>7.294.442.519</b>	<b>13.687.942.838</b>	<b>13.186.139.028</b>	-	<b>7.796.246.329</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**16 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
<i>Bên khác</i>		
- Công ty TNHH Đức Lộc	-	700.400.000
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Song Phương	779.582.519	1.899.832.519
- Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Thành Thành	152.000.002	1.330.000.002
- Công ty TNHH Thực phẩm Orion Vina	5.831.033.820	-
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	1.532.029.516	1.587.714.949
	<b>8.294.645.857</b>	<b>5.517.947.470</b>

**17 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	4.613.462.625	11.587.581.729
- Chi phí hỗ trợ nhà phân phối, đại lý	8.882.574.052	13.496.068.476
- Chi phí vận chuyển	1.847.787.172	2.544.023.450
- Chi phí phải trả khác	189.182.829	150.000.000
	<b>15.533.006.678</b>	<b>27.777.673.655</b>

**18 . PHẢI TRẢ KHÁC NGẮN HẠN**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
<i>Chi tiết theo nội dung</i>		
- Kinh phí công đoàn	961.041.085	841.058.834
- Bảo hiểm xã hội	430.917.973	1.509.984
- Bảo hiểm y tế	75.844.313	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	41.875.408	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.000.000	5.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.922.266.045	415.249.045
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Pickenza Việt Nam (*)	3.000.000.000	3.000.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.126.860.194	2.107.706.936
	<b>8.563.805.018</b>	<b>6.370.524.799</b>

**Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan**

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Pickenza Việt Nam (*)	3.000.000.000	3.000.000.000
	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>

(\*) Khoản tiền còn lại liên quan đến hợp đồng hợp tác của dự án tại địa chỉ 15 Mạc Thị Bưởi, chi tiết tại  
Thuyết minh số 9 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**19 . CÁC KHOẢN VAY**

	01/01/2025		Trong kỳ		30/06/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>						
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>136.066.956.341</b>	<b>136.066.956.341</b>	<b>132.222.647.698</b>	<b>152.066.956.341</b>	<b>116.222.647.698</b>	<b>116.222.647.698</b>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	86.125.458.101	86.125.458.101	93.925.318.300	102.125.458.101	77.925.318.300	77.925.318.300
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hai Bà Trưng	49.941.498.240	49.941.498.240	38.297.329.398	49.941.498.240	38.297.329.398	38.297.329.398
<b>Vay và nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>6.741.049.176</b>	<b>6.741.049.176</b>	-	<b>6.741.049.176</b>	-	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	6.648.000.000	6.648.000.000	-	6.648.000.000	-	-
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	93.049.176	93.049.176	-	93.049.176	-	-
	<b>142.808.005.517</b>	<b>142.808.005.517</b>	<b>132.222.647.698</b>	<b>158.808.005.517</b>	<b>116.222.647.698</b>	<b>116.222.647.698</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

	01/01/2025		Trong kỳ		30/06/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>b) Vay dài hạn</b>						
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	17.385.582.387	17.385.582.387	-	2.258.950.824	15.126.631.563	15.126.631.563
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	144.708.278	144.708.278	-	144.708.278	-	-
- Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần	28.887.638.456	28.887.638.456	4.488.446.000	-	33.376.084.456	33.376.084.456
- Công ty Thương mại Tư vấn và Đầu tư - Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần	26.457.012.830	26.457.012.830	-	-	26.457.012.830	26.457.012.830
- Bà Cao Hồng Liên	5.808.078.658	3.830.571.000	1.519.396.750	2.950.174.080	4.377.301.328	4.377.301.328
- Ông Cao Chiến Thắng	3.830.571.000	8.447.833.759	812.250.000	-	4.642.821.000	4.642.821.000
- Ông Nguyễn Văn Hội	8.447.833.759	26.457.012.830	1.791.313.350	4.299.152.040	5.939.995.069	5.939.995.069
- Bà Nguyễn Hồng Phương	-	-	8.111.110.900	-	8.111.110.900	8.111.110.900
	<b>90.961.425.368</b>	<b>111.610.359.540</b>	<b>16.722.517.000</b>	<b>9.652.985.222</b>	<b>98.030.957.146</b>	<b>98.030.957.146</b>
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	-	-	-	-	-	-
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	<b>90.961.425.368</b>	<b>111.610.359.540</b>			<b>98.030.957.146</b>	<b>98.030.957.146</b>

**c) Các khoản vay đối với các bên liên quan**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần	33.376.084.456	28.887.638.456
- Công ty Thương mại Tư vấn và Đầu tư - Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần	26.457.012.830	26.457.012.830
- Bà Cao Hồng Liên	4.377.301.328	5.808.078.658
- Ông Cao Chiến Thắng	4.642.821.000	3.830.571.000
- Ông Nguyễn Văn Hội	5.939.995.069	8.447.833.759
- Bà Nguyễn Hồng Phương	8.111.110.900	-
	<b>82.904.325.583</b>	<b>73.431.134.703</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

STT	Bên cho vay/hợp đồng	Hạn mức tín dụng	Mục đích vay	Thời hạn hợp đồng	Lãi suất	Số dư nợ gốc tại 30/06/2025 (VND)	Hình thức bảo đảm tiền vay
1	<b>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội</b>						
	Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/144344/HĐTD ngày 01 tháng 08 năm 2024	150.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở LC	12 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	77.925.318.300	Tài sản bảo đảm
2	<b>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Hai Bà Trưng</b>						
	Hợp đồng tín dụng số 230796.24.065.29907.TĐ ngày 01 tháng 08 năm 2024	130.000.000.000	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm, gia vị, bánh kẹo và sản phẩm khác từ bột của khách hàng	Từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 03/07/2025	Theo từng giấy nhận nợ	38.297.329.398	Tài sản bảo đảm
	<b>Tổng cộng</b>					<b>116.222.647.698</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

TT	Bên cho vay/hợp đồng	Hạn mức tín dụng	Mục đích vay	Thời hạn hợp đồng	Lãi suất	Số dư nợ gốc tại 30/06/2025 (VND)	Nợ dài hạn đến hạn trả tại 30/06/2025	Hình thức bảo đảm tiền vay
<b>I</b>	<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>					<b>15.126.631.563</b>	-	
<b>1</b>	<b>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội</b>					<b>15.126.631.563</b>	-	
1.1	Hợp đồng tín dụng số 02/2018/144344/HĐTD ngày 08/08/2018	70.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở LC	120 tháng	Lãi suất thả nổi	15.126.631.563		Tài sản bảo đảm
<b>II</b>	<b>Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần</b>					<b>33.376.084.456</b>	-	
1	Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 02/2025/HC-SUGAR I ngày 01/01/2025	5.386.135.200	Bổ sung vốn kinh doanh	48 tháng và tự động gia hạn	8%/năm	5.386.135.200	-	Tín chấp
2	Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 02/2025/HC-SUGAR I ngày 01/01/2025	5.386.135.200	Bổ sung vốn kinh doanh	48 tháng và tự động gia hạn	8%/năm	5.386.135.200	-	Tín chấp
3	Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 01/2025/HC-SUGAR I ngày 01/01/2025	4.488.446.000	Bổ sung vốn kinh doanh	48 tháng và tự động gia hạn	8%/năm	4.488.446.000	-	Tín chấp
4	Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 05/2021/HC-VVKD ngày 10/10/2021 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 10/10/2021	2.693.067.600	Bổ sung vốn kinh doanh	24 tháng và tự động gia hạn	8,5%/năm	2.693.067.600	-	Tín chấp
5	Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh số 01/2022/HC-SUGAR I ngày 01/8/2022 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01/08/2022	3.213.727.336	Bổ sung vốn kinh doanh	48 tháng và tự động gia hạn	8,5%/năm	3.213.727.336	-	Tín chấp
6	Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh số 01/2024/HC-SUGARI ngày 02/01/2024	3.590.756.800	Bổ sung vốn kinh doanh	48 tháng	7,5%/năm	3.590.756.800	-	Tín chấp
7	Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 02/2024/HC-SUGARI ngày 01/08/2024	4.129.370.320	Bổ sung vốn kinh doanh	48 tháng	7,5%/năm	4.129.370.320	-	Tín chấp
8	Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 01/2025/HC-SUGARI ngày 28/06/2025	4.488.446.000	Bổ sung vốn kinh doanh	48 tháng	7,5%/năm	4.488.446.000	-	Tín chấp



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:**

TT	Bên cho vay/hợp đồng	Hạn mức tín dụng	Mục đích vay	Thời hạn hợp đồng	Lãi suất	Số dư nợ gốc tại 30/06/2025 (VND)	Nợ dài hạn đến hạn trả tại 30/06/2025	Hình thức bảo đảm tiền vay
<b>III</b>	<b>Công ty Thương mại Tư vấn và Đầu tư - Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần</b>					<b>26.457.012.830</b>	-	
1	Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 772/2019/HC-SUGAR I ngày 31/12/2019 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 31/12/2019	19.200.000.000	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	48 tháng và tự động gia hạn	0%	6.200.000.000	-	Tín chấp
2	Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 06/2021/HC-VVKD ngày 31/12/2021 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 31/12/2021	13.399.360.930	Bổ sung vốn kinh doanh	24 tháng và tự động gia hạn	0%	13.399.360.930	-	Tín chấp
3	Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 05/2021/HC-VVKD ngày 31/12/2021 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 31/12/2021	4.272.651.900	Mua máy móc thiết bị phát sinh tại nhà máy Hưng Yên	24 tháng và tự động gia hạn	0%	4.272.651.900	-	Tín chấp
4	Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 01/2022/HC-VVKD ngày 31/03/2022 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 31/03/2022	2.585.000.000	Mua máy móc thiết bị phát sinh tại nhà máy Nghệ An	24 tháng và tự động gia hạn	0%	2.585.000.000	-	Tín chấp
<b>IV</b>	<b>Các khoản vay cá nhân</b>					<b>23.071.228.297</b>	-	
1	Theo các hợp đồng vay cá nhân cụ thể	23.071.228.297	Bổ sung vốn kinh doanh	48 tháng và tự động gia hạn	0% trong 24 tháng đầu tiên, 12%/năm kể từ tháng thứ 25	23.071.228.297	-	Tín chấp

Các khoản vay từ ngân hàng được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp/cầm cố tại bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	122.295.340.000	25.863.334.000	3.448.146.918	60.780.113.253	13.602.329.204	225.989.263.375
Lãi/lỗ trong kỳ trước	-	-	-	-	4.946.598.533	4.946.598.533
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	990.925.004	(13.602.329.204)	(12.611.404.200)
Số dư cuối kỳ trước	122.295.340.000	25.863.334.000	3.448.146.918	61.771.038.257	4.946.598.533	218.324.457.708
Số dư đầu năm nay	122.295.340.000	25.863.334.000	3.448.146.918	61.771.038.257	15.286.549.993	228.664.409.168
Lãi/lỗ trong kỳ này	-	-	-	-	5.279.976.722	5.279.976.722
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	1.528.360.994	(15.286.549.993)	(13.758.188.999)
Số dư cuối kỳ này	122.295.340.000	25.863.334.000	3.448.146.918	63.299.399.251	5.279.976.722	220.186.196.891

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 250/NQ-HC-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 05 năm 2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00	15.286.549.993
Trích Quỹ đầu tư phát triển	10,00	1.528.360.994
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10,00	1.528.654.999
Chi trả cổ tức (bằng 10% vốn điều lệ)	80,00	12.229.534.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ	Cuối kỳ	Tỷ lệ	Đầu kỳ
	(%)	VND	(%)	VND
Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần	36,70	44.884.460.000	36,70	44.884.460.000
Ông Nguyễn Văn Hội	15,42	18.855.930.000	15,42	18.855.930.000
Bà Cao Thị Hồng Liên	13,08	15.993.650.000	13,08	15.993.650.000
Ông Cao Chiến Thắng	6,99	8.550.000.000	6,99	8.550.000.000
Bà Nguyễn Hồng Phương	18,17	22.222.220.000	18,17	22.222.220.000
Các cổ đông khác	9,64	11.789.080.000	9,64	11.789.080.000
	<b>100,0</b>	<b>122.295.340.000</b>	<b>100,00</b>	<b>122.295.340.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	122.295.340.000	122.295.340.000
- Vốn góp đầu kỳ	122.295.340.000	122.295.340.000
- Vốn góp cuối kỳ	122.295.340.000	122.295.340.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu kỳ	415.249.045	4.187.419.385
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong kỳ	12.229.534.000	11.251.171.280
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước	12.229.534.000	11.251.171.280
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(10.722.517.000)	(3.908.593.865)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước	(10.722.517.000)	(3.908.593.865)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối kỳ	1.922.266.045	11.529.996.800

**d) Cổ phiếu**

	30/06/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.229.534	12.229.534
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	12.229.534	12.229.534
- Cổ phiếu phổ thông	12.229.534	12.229.534
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.229.534	12.229.534
- Cổ phiếu phổ thông	12.229.534	12.229.534
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**e) Các quỹ công ty**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	63.299.399.251	61.771.038.257
	<b>63.299.399.251</b>	<b>61.771.038.257</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**21 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG****a) Cam kết thuê hoạt động**

Công ty ký kết các hợp đồng thuê đất với Nhà nước để sử dụng với mục đích sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Thông tin chi tiết về các lô đất thuê như sau:

Vị trí	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời gian thuê
- Số 15 phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội	17.465	Đến năm 2029
- Ngõ 622 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội	1.794,6	Đến năm 2064
- Khu Đồng Thủy, Thôn Đông Khúc, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	54.645	Đến năm 2057
- Khu Công nghiệp Đông Hồi, Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	50.000	Đến năm 2069

**b) Ngoại tệ các loại**

	30/06/2025	01/01/2025
- Đồng đô la Mỹ (USD)	39.737,78	45.944,77
- Đồng Euro (EUR)	1.801,69	1.809,55

**22 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	380.435.876.866	345.566.349.523
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.660.868.181	2.761.451.998
	<b>382.096.745.047</b>	<b>348.327.801.521</b>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36)	<b>28.699.551.827</b>	<b>25.657.244.915</b>

**23 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	566.634.466	385.208.647
	<b>566.634.466</b>	<b>385.208.647</b>

**24 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	329.999.528.310	303.138.071.025
	<b>329.999.528.310</b>	<b>303.138.071.025</b>
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan		
Tổng giá trị mua vào:	<b>186.495.133.738</b>	<b>162.487.432.581</b>
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36)		



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**25 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	15.734.843	12.343.456
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	418.682.189	219.723.337
	<b>434.417.032</b>	<b>232.066.793</b>

**26 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền vay	7.434.604.254	6.579.400.852
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	368.503.596	406.359.207
	<b>7.803.107.850</b>	<b>6.985.760.059</b>

**27 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	55.649.525	69.304.746
Chi phí nhân công	5.566.238.298	6.866.034.428
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.190.805.630	1.190.805.630
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.842.874.870	2.988.592.063
Chi phí khác bằng tiền	7.549.653.442	7.882.114.443
	<b>19.205.221.765</b>	<b>18.996.851.310</b>

**28 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	177.467.868	174.918.799
Chi phí nhân công	8.069.611.550	6.577.226.333
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.074.051.522	755.562.728
Thuế, phí, lệ phí	4.916.890.827	2.267.343.062
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.085.497.508	972.740.993
Chi phí khác bằng tiền	1.916.178.146	2.046.411.062
	<b>17.239.697.421</b>	<b>12.794.202.977</b>

**29 . THU NHẬP KHÁC**

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Tiền phạt thu được	-	15.800.000
Thu nhập khác	13.974.394	98.373.000
	<b>13.974.394</b>	<b>114.173.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**30 . CHI PHÍ KHÁC**

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Các khoản bị phạt	697.816.116	181.377.059
Chi phí khác	2.879.276	9.322.071
	<b>700.695.392</b>	<b>190.699.130</b>

**31 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.030.251.269	6.183.248.166
Thu nhập chịu thuế TNDN	7.030.251.269	6.183.248.166
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)</b>	<b>1.406.050.254</b>	<b>1.236.649.633</b>
Các khoản điều chỉnh thuế TNDN của các kỳ trước vào thuế TNDN hiện hành kỳ này	344.224.293	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	3.959.947.525	1.984.841.475
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(4.304.171.818)	(1.984.841.475)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ</b>	<b>1.406.050.254</b>	<b>1.236.649.633</b>

**32 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	5.279.976.722	4.946.598.533
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	5.279.976.722	4.946.598.533
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	12.229.534	12.229.534
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>432</b>	<b>404</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

**33 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	302.695.119.770	265.325.367.825
Chi phí nhân công	27.418.383.463	29.464.885.135
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.244.217.798	12.888.843.393
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.239.158.649	10.869.683.871
Chi phí khác bằng tiền	10.163.153.916	12.295.214.037
	<b>370.760.033.596</b>	<b>330.843.994.261</b>



**34 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: tỷ giá hối đoái, lãi suất

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 30/06/2025</b>				
Tiền	23.620.306.372	-	-	23.620.306.372
Phải thu khách hàng, phải thu khác	109.805.879.370	-	-	109.805.879.370
	<u>133.426.185.742</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>133.426.185.742</u>
<b>Tại ngày 01/01/2025</b>				
Tiền	41.218.921.065	-	-	41.218.921.065
Phải thu khách hàng, phải thu khác	149.832.494.739	-	-	149.832.494.739
	<u>191.051.415.804</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>191.051.415.804</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 30/06/2025</b>				
Vay và nợ	116.222.647.698	98.030.957.146	-	214.253.604.844
Phải trả người bán, phải trả khác	100.641.645.258	-	-	100.641.645.258
Chi phí phải trả	15.533.006.678	-	-	15.533.006.678
	<u><b>232.397.299.634</b></u>	<u><b>98.030.957.146</b></u>	<u><b>-</b></u>	<u><b>330.428.256.780</b></u>
<b>Tại ngày 01/01/2025</b>				
Vay và nợ	142.808.005.517	90.961.425.368	-	233.769.430.885
Phải trả người bán, phải trả khác	113.608.904.087	-	-	113.608.904.087
Chi phí phải trả	27.777.673.655	-	-	27.777.673.655
	<u><b>284.194.583.259</b></u>	<u><b>90.961.425.368</b></u>	<u><b>-</b></u>	<u><b>375.156.008.627</b></u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**35 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

**36 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan có giao dịch hoặc số dư với Công ty như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần	Cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Thương mại Tư vấn và Đầu tư - Tổng	Chi nhánh của Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần
Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần	Cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Mía đường Sơn Dương	Tổng Giám đốc là em ruột Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Tập đoàn Picensa Việt Nam	Cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Viger	Vợ Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Cao Thị Hồng Liên	Em vợ Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Cao Chiến Thắng	

Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, người quản lý khác của Công ty và người có liên quan của các cá nhân này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau:

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
<b>Doanh thu</b>	<b>28.699.551.827</b>	<b>25.657.244.915</b>
Công ty Cổ phần Mía đường Sơn Dương	21.836.808.896	21.871.550.139
Công ty Cổ phần Bia rượu nước giải khát Viger	6.862.742.931	3.785.694.776
<b>Mua hàng hóa, vật tư</b>	<b>186.495.133.738</b>	<b>162.487.432.581</b>
Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần	142.736.940.822	110.795.783.751
Công ty Thương mại Tư vấn và Đầu tư - Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần	26.826.240.462	27.373.103.793
Công ty Cổ phần Bia rượu nước giải khát Viger	16.931.952.454	24.318.545.037

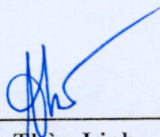
Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

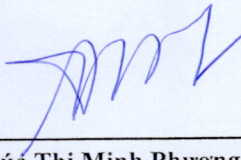
	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
<b>Thu nhập của các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty:</b>		
Ông Nguyễn Văn Hội	420.000.000	-
Bà Nguyễn Hồng Anh	306.000.000	285.000.000
Bà Trần Thị Lệ Châm	313.000.000	285.000.000
Ông Bùi Hải Hà (đã miễn nhiệm năm 2024)	-	250.800.000
Bà Hà Hồng Thúy	243.000.000	243.000.000
Bà Nguyễn Hồng Phương	180.000.000	180.000.000
Ông Đỗ Mạnh Cường	289.600.000	289.100.000
Ông Nguyễn Tuấn Anh	277.089.049	277.753.033
Bà Nguyễn Thị Hải Tuyền	261.000.000	261.000.000
<b>Thu nhập của các thành viên trong Ban Kiểm soát</b>	<b>124.800.000</b>	<b>48.000.000</b>

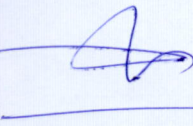
Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong kỳ và không có số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với Công ty.

**37 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

  
Nguyễn Thủy Linh  
Người lập

  
Khúc Thị Minh Phương  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Văn Hội  
Tổng Giám đốc



Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025